| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **132/**2019/QĐST-HNGĐ | *Sơn Trà, ngày 24 tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 106/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Lê Văn Đ; Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Số nhà 48, Kiệt 47, đường L, quận S, TP Đà Nẵng.

Bà Võ Thị Đ; Sinh năm: 1988 ; Địa chỉ: : Số nhà 48, Kiệt 47, đường L, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1]** Ông Lê Văn Đ và Bà Võ Thị Đ có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 321/2011 do Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp ngày 05/12/2011 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hiện nay, ông Đ và bà Đ xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Đ và bà Đ được thuận tình ly hôn.

**[2]** Về con chung: ông Lê Văn Đ và bà Võ Thị Đ xác định có 02 con chung là Lê Võ Phúc T, sinh ngày 22/01/2014 và Lê Võ Phúc C, sinh ngày 02/7/2017. Ly hôn ông Đ và bà Đ thống nhất thỏa thuận giao con Lê Võ Phúc T cho ông Lê Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Lê Võ Phúc C cho bà Võ Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

**[3]** Về tài sản chung : Ông Lê Văn Đ và Bà Võ Thị Đ xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4]** Về nợ chung: Ông Lê Văn Đ và bà Võ Thị Đ xác định không có.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Lê Văn Đ và bà Võ Thị Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0007664 ngày 18/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn Đ và bà Võ Thị Đ *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn Đ và bà Võ Thị Đ nên Giấy chứng nhận kết hôn số 321/2011, do Ủy ban nhân dân phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp ngày 05/12/2011 không còn giá trị pháp lý).*

-Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Văn Đ và bà Võ Thị Đ về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là Lê Võ Phúc T, sinh ngày 22/01/2014 cho ông Lê Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung là Lê Võ Phúc C, sinh ngày 02/7/2017 cho bà Võ Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Lê Văn Đ và Bà Võ Thị Đ xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Văn Đ và Bà Võ Thị Đ xác định không có.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Lê Văn Đ và bà Võ Thị Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số theo biên lai số 0007664 ngày 18/4/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, ĐN;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**HỒ THỊ MỸ DUNG**